TỔNG HỢP THÔNG TIN GIAO DỊCH
TRADING SUMMARY

Ngày:
Date: **14/06/2021**

1. Chỉ số chứng khoán
(Indices)

Chỉ số Indices	Đóng cửa Closing value	Tăng/Giảm +/- Change	Thay đổi (%) % Change	GTGD (tỷ đồng) Trading value (bil.dongs)
VNINDEX	1,361.72	9.98	0.74	25,335.26
VN30	1,495.51	7.90	0.53	14,037.05
VNMIDCAP	1,646.12	19.76	1.21	6,099.15
VNSMALLCAP	1,368.59	8.31	0.61	2,007.39
VN100	1,395.28	10.47	0.76	20,136.20
VNALLSHARE	1,393.11	10.34	0.75	22,143.59
VNXALLSHARE	2,236.91	14.10	0.63	27,263.10
VNCOND	1,476.01	8.52	0.58	359.91
VNCONS	830.37	5.78	0.70	1,589.91
VNENE	618.31	13.72	2.27	746.05
VNFIN	1,613.20	2.32	0.14	9,360.35
VNHEAL	1,651.70	35.24	2.18	46.81
VNIND	728.06	2.59	0.36	2,068.14
VNIT	2,166.26	7.07	0.33	450.97
VNMAT	2,754.57	27.50	1.01	2,626.57
VNREAL	1,795.96	29.12	1.65	4,461.04
VNUTI	774.26	12.12	1.59	340.39
VNDIAMOND	1,739.76	-0.40	-0.02	7,421.06
VNFINLEAD	2,198.36	4.24	0.19	8,946.35
VNFINSELECT	2,121.26	4.40	0.21	9,315.96
VNSI	2,180.16	8.69	0.40	9,194.38
VNX50	2,450.09	12.15	0.50	18,707.53

2. Giao dịch toàn thị trường
(Trading total)

Nội dung Contents	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)
Khớp lệnh	715,610,800	23,228
Thỏa thuận	60,113,700	2,107
Tổng	775,724,500	25,335

Top 5 chứng khoán giao dịch trong ngày
(Top volatile stock up to date)

STT	Top 5 CP về KLGD Top trading vol.	Top 5 CP tăng giá Top gainer	Top 5 CP giảm giá Top loser

No.	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	%	Mã CK Code	%
1	VPB	36,309,400	HCM	6.98%	VMD	-12.54%
2	STB	33,515,060	VOS	6.98%	DBT	-6.80%
3	HNG	29,663,300	FTS	6.97%	TCO	-6.69%
4	FLC	29,503,700	TMS	6.92%	SMA	-6.44%
5	HPG	29,137,500	DCL	6.91%	TVT	-6.12%

Giao dịch của NĐTNN
(Foreigner trading)

Nội dung Contents	Mua Buying	%	Bán Selling	%	Mua-Bán Buying-Selling
KLGD (cp) Trading vol. (shares)	39,421,666	5.08%	46,354,336	5.98%	-6,932,670
GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)	1,759	6.94%	1,834	7.24%	-75

Top 5 Chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài
(Top foreigner trading)

STT	Top 5 CP về KLGD NĐTNN Top trading vol.		Top 5 CP về GTGD NĐTNN		Top 5 CP về KLGD NĐTNN mua ròng	
1	DXG	4,442,800	FPT	351,230,474	STB	38,152,600
2	FPT	3,933,152	HPG	174,695,160	OCB	27,281,500
3	ACB	3,577,260	PLX	171,162,350	KBC	20,215,900
4	HPG	3,256,500	VNM	168,440,400	VHM	18,344,570
5	VRE	3,208,330	KDC	153,894,550	PLX	16,200,100

3. Sự kiện doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sự kiện
1	CNVL2003	CNVL2003 (chứng quyền NVL.KIS.M.CA.T.04) hủy niêm yết 9.500.000 cq tại HOSE (do đáo hạn), ngày hủy niêm yết: 14/06/2021, ngày GD cuối cùng: 09/06/2021.
2	CSTB2010	CSTB2010 (chứng quyền STB.KIS.M.CA.T.08) hủy niêm yết 3.500.000 cq tại HOSE (do đáo hạn), ngày hủy niêm yết: 14/06/2021, ngày GD cuối cùng: 09/06/2021.

3	CVHM2008	CVHM2008 (chứng quyền VHM.KIS.M.CA.T.05) hủy niêm yết 7.000.000 cq tại HOSE (do đáo hạn), ngày hủy niêm yết: 14/06/2021, ngày GD cuối cùng: 09/06/2021.
4	CVIC2005	CVIC2005 (chứng quyền VIC.KIS.M.CA.T.07) hủy niêm yết 6.000.000 cq tại HOSE (do đáo hạn), ngày hủy niêm yết: 14/06/2021, ngày GD cuối cùng: 09/06/2021.
5	CVJC2006	CVJC2006 (chứng quyền VJC.KIS.M.CA.T.05) hủy niêm yết 5.000.000 cq tại HOSE (do đáo hạn), ngày hủy niêm yết: 14/06/2021, ngày GD cuối cùng: 09/06/2021.
6	CVNM2011	CVNM2011 (chứng quyền VNM.KIS.M.CA.T.06) hủy niêm yết 10.000.000 cq tại HOSE (do đáo hạn), ngày hủy niêm yết: 14/06/2021, ngày GD cuối cùng: 09/06/2021.
7	CVRE2011	CVRE2011 (chứng quyền VRE.KIS.M.CA.T.09) hủy niêm yết 5.500.000 cq tại HOSE (do đáo hạn), ngày hủy niêm yết: 14/06/2021, ngày GD cuối cùng: 09/06/2021.
8	HMC	HMC giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức đợt cuối năm 2020 bằng tiền mặt với tỷ lệ 17%, ngày thanh toán: 29/06/2021.
9	VSI	VSI giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt với tỷ lệ 13%, ngày thanh toán: 30/06/2021.
10	NTL	NTL giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức còn lại năm 2020 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10%, ngày thanh toán: 06/07/2021.
11	DBD	DBD giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 10% (số lượng dự kiến: 5.233.891 cp).
12	TVT	TVT giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt với tỷ lệ 17%, ngày thanh toán: 15/07/2021.
13	VMD	VMD giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt với tỷ lệ 20%, ngày thanh toán: 25/06/2021.
14	HAH	HAH giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10%, ngày thanh toán: 01/07/2021.
15	SFI	SFI nhận quyết định niêm yết bổ sung 667.764 cp (phát hành ESOP) tại HOSE, ngày niêm yết có hiệu lực: 14/06/2021.
16	E1VFVN30	E1VFVN30 niêm yết và giao dịch bổ sung 1.600.000 ccq (tăng) tại HOSE, ngày niêm yết có hiệu lực: 14/06/2021.
17	FUEMAV30	FUEMAV30 niêm yết và giao dịch bổ sung 1.000.000 ccq (tăng) tại HOSE, ngày niêm yết có hiệu lực: 14/06/2021.
18	FUEVFVND	FUEVFVND niêm yết và giao dịch bổ sung 1.400.000 ccq (tăng) tại HOSE, ngày niêm yết có hiệu lực: 14/06/2021.